

Mẫu số 40. Giấy phép môi trường

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GPMT-

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

(1)/(1a)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép môi trường;

Căn cứ ...;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của (tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)... và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của (2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: *Cấp phép cho (tên tổ chức/cá nhân), địa chỉ tại (ghi địa chỉ trụ sở chính theo giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ nơi thường trú) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư/cơ sở (tên*

dự án đầu tư/cơ sở được cấp giấy phép, địa chỉ của dự án đầu tư/cơ sở theo đơn vị hành chính) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở

1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở

1.2. Địa điểm hoạt động

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương

1.4. Mã số thuế

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: *(đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp cần ghi rõ danh mục các ngành, nghề được thu hút đầu tư).*

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở

- Diện tích (m² hoặc ha).

- Nhóm dự án (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án đầu tư nhóm I, II hoặc III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.

- Công suất và quy trình công nghệ sản xuất của các dây chuyền sản xuất được xem xét cấp phép tại Giấy phép môi trường này.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

(Chỉ ghi những nội dung được cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường)

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Được phép thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Được phép nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.6. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.7. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này (nếu có).

3. Nội dung xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh (đối với trường hợp xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định tại Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg)

Xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh và yêu cầu kèm theo quy định tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. *(Tên tổ chức/cá nhân)* có trách nhiệm

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp giấy phép môi trường, người có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: năm

(Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày.... tháng ...năm).

Giấy phép môi trường số ... cấp ngày tháng.... năm.... hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực (*chỉ ghi trong trường hợp cấp (theo giai đoạn/phân kỳ đầu tư), cấp lại Giấy phép môi trường*).

Điều 4. Giao (2) chủ trì, phối hợp với (3) tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh/TP... (trường hợp Bộ NN&MT cấp phép);
- UBND xã/phường/đặc khu (trường hợp UBND tỉnh hoặc Sở NN&MT cấp phép);
- Ban QLKCN, KKT (đối với dự án, cơ sở nằm trong khu KCN, KKT);
- Cổng Thông tin điện tử của (1);
- Cổng Thông tin một cửa quốc gia (đối với dự án, cơ sở có nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất);
- Chủ dự án, cơ sở;
- Lưu...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

(*Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức*)
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan cấp giấy phép môi trường, tên cơ quan của người có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường;

- (1a) Người có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường;
- (2) Chức danh của thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan chuyên môn tham mưu việc cấp giấy phép môi trường;
- (3) Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc UBND cấp tỉnh đối với trường hợp giấy phép môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp.

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải *(nêu nguồn phát sinh nước thải (sinh hoạt, sản xuất...) tại dự án, cơ sở)*

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải *(trường hợp có từ 02 dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận trở lên, các dòng nước thải tiếp theo được mô tả tương tự dòng nước thải thứ nhất)*

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: ghi rõ tên, vị trí hành chính *(thôn, ấp/tổ, khu phố; xã/phường/đặc khu; tỉnh/thành phố)* của sông, suối, kênh, rạch, vùng biển, hồ, đầm, ao nơi dòng nước thải xả vào.

2.2. Vị trí xả nước thải *(nêu rõ vị trí xả nước thải vào nguồn tiếp nhận)*

-xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố.....

- Tọa độ vị trí xả nước thải *(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục..., múi chiếu...)*.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:..... m³/ngày hoặc m³/giờ.

2.4. Phương thức xả nước thải *(ghi thông tin về hệ thống dẫn nước thải sau xử lý đến vị trí xả vào nguồn nước tiếp nhận và phương thức xả (bơm, tự chảy, xả ngầm, xả mặt, xả ven bờ, xả giữa dòng,...) tại vị trí xả nước thải vào nguồn nước tiếp nhận)*.

2.5. Chế độ xả nước thải *(là liên tục (24 giờ) hay gián đoạn; chu kỳ xả, thời gian xả trong một chu kỳ; xả theo mùa vụ sản xuất hay theo các thời điểm trong ngày)*.

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (ghi tên quy chuẩn áp dụng), cụ thể như sau:

TT	Thông số/Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1					
2					
...					

Ghi chú:

- Trường hợp có đầu nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư tập trung cần ghi rõ đã có hợp đồng/văn bản thỏa thuận xử lý nước thải và không phải ghi chi tiết các nội dung tại Mục 1, 2 Phần A Phụ lục này.
- Trường hợp dự án đầu tư, cơ sở có nhiều nguồn, dòng thải có thể mô tả các nội dung tại Mục 1, 2 Phần A Phụ lục này dưới dạng bảng.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải (*trường hợp có từ 02 công trình, thiết bị trở lên, các công trình, thiết bị tiếp theo được mô tả tương tự công trình, thiết bị thứ nhất*)

- Tóm tắt quy trình công nghệ.
- Công suất thiết kế.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng (hoặc các hóa chất tương đương không làm phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Phần A Phụ lục này).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có) (trường hợp có từ 02 hệ thống, thiết bị trở lên, các hệ thống, thiết bị tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống, thiết bị thứ nhất)

- Số lượng.
- Vị trí lắp đặt.
- Thông số lắp đặt.
- Thiết bị lấy mẫu tự động.
- Camera theo dõi.
- Kết nối, truyền số liệu.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố (nếu có)

(Trường hợp có đấu nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp cần bổ sung thông tin về vị trí, số lượng điểm đấu nối).

1.5. Tiêu chuẩn tiếp nhận đấu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung (đối với trường hợp cấp giấy phép môi trường cho khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp)

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm (nếu thuộc trường hợp phải vận hành thử nghiệm)

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm (ghi rõ khoảng thời gian)

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm

2.2.1. Vị trí lấy mẫu (theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này)

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này)

2.3. Tần suất lấy mẫu (ghi rõ tần suất theo quy định)

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi (nếu có)

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

3.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (nếu có).

3.5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có).

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải (nêu từng nguồn phát sinh bụi, khí thải tại dự án, cơ sở)

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải (trường hợp có từ 02 dòng khí thải xả vào môi trường không khí trở lên, các dòng khí thải tiếp theo được mô tả tương tự dòng khí thải thứ nhất)

2.1. Vị trí xả khí thải (nêu rõ vị trí tọa độ vị trí xả khí thải theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực..., múi chiều...).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:..... m³/ngày (24 giờ) hoặc m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải (là liên tục (24 giờ) hay gián đoạn; chu kỳ xả, thời gian xả trong một chu kỳ; xả theo mùa vụ sản xuất hay theo các thời điểm trong ngày).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải (ghi tên quy chuẩn áp dụng), cụ thể như sau:

TT	Thông số/Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1					

2					
...					

Ghi chú: Trường hợp dự án đầu tư, cơ sở có nhiều nguồn, dòng thải có thể mô tả các nội dung tại Mục 1, 2 Phần A Phụ lục này dưới dạng bảng.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có)

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải (*trường hợp có từ 02 công trình, thiết bị trở lên, các công trình, thiết bị tiếp theo được mô tả tương tự công trình, thiết bị thứ nhất*)

- Tóm tắt quy trình công nghệ.

- Công suất thiết kế.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng (hoặc các hóa chất tương đương không làm phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Phần A Phụ lục này).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (*nếu có*) (*trường hợp có từ 02 hệ thống, thiết bị trở lên, các hệ thống, thiết bị tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống, thiết bị thứ nhất*)

- Số lượng.

- Vị trí lắp đặt.

- Thông số lắp đặt.

- Camera theo dõi.

- Kết nối, truyền số liệu.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố (*nếu có*)

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm (*nếu thuộc trường hợp phải vận hành thử nghiệm*)

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm (*ghi rõ khoảng thời gian*)

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm

2.2.1. Vị trí lấy mẫu *(theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này)*

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm *(thực hiện theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này)*

2.3. Tần suất lấy mẫu *(ghi rõ tần suất theo quy định)*

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo *(nếu có)*.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác *(nếu có)*.

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung *(nêu từng nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung tại dự án, cơ sở: Dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất)*

2. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung *(ghi tên quy chuẩn áp dụng), cụ thể như sau:*

2.1. Tiếng ồn

Quy chuẩn áp dụng ...

2.2. Độ rung

Quy chuẩn áp dụng ...

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

1.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

1.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (nếu có)

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có)

Phụ lục 4

NỘI DUNG CẤP PHÉP THỰC HIỆN DỊCH VỤ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

1. Công trình, hệ thống, thiết bị sơ chế, xử lý, tái chế chất thải nguy hại

TT	Tên công trình, hệ thống, thiết bị	Công suất thiết kế	Số lượng
1	...	...	...
...	...	...	...

2. Danh mục mã chất thải nguy hại và khối lượng

TT	Tên chất thải nguy hại	Mã chất thải nguy hại	Phương pháp xử lý	Khối lượng (kg/năm)
	...	...	...	...
	...	...	...	...

Ghi chú: Đối với bãi chôn lấp hoặc bể đóng kén thì tính theo thể tích của bãi chôn lấp hoặc bể đóng kén (thay vì ghi khối lượng)

3. Trạm trung chuyển chất thải nguy hại:

TT	Tên trạm trung chuyển	Địa điểm
1	...	...
...	...	...

4. Địa bàn hoạt động:

TT	Vùng	Tỉnh
1	...	...
...	...	...

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI DỊCH VỤ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

1. Yêu cầu đối với thiết bị, kho, khu vực lưu giữ, trạm trung chuyển chất thải nguy hại:

1.2. Kho/khu lưu chứa chất thải trong nhà (*trường hợp có từ 02 kho/khu vực lưu chứa trở lên, các kho lưu chứa tiếp theo được mô tả tương tự kho/khu vực lưu chứa thứ nhất*)

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà.

1.3. Trạm trung chuyển chất thải nguy hại (*trường hợp có từ 02 trạm trung chuyển trở lên, các trạm trung chuyển tiếp theo được mô tả tương tự trạm trung chuyển thứ nhất*):

- Diện tích trạm trung chuyển.

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa chất thải tại trạm trung chuyển.

- Chất thải phát sinh (nếu có) và biện pháp quản lý.

2. Hệ thống, công trình, thiết bị sơ chế, tái chế, xử lý chất thải nguy hại (*trường hợp có từ 02 hệ thống, công trình, thiết bị trở lên, các hệ thống tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống thứ nhất*)

- Tóm tắt quy trình công nghệ sơ chế, tái chế, xử lý chất thải nguy hại (trường hợp hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại đã được mô tả trong giấy phép thì trích dẫn đến đề mục đã mô tả và không cần mô tả lại).

- Công suất thiết kế (tấn/năm).

- Sản phẩm sau sơ chế, tái chế, xử lý (*nếu có*).

3. Các yêu cầu bảo vệ môi trường

3.1. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (nếu có).

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có).

Phụ lục 5

NỘI DUNG CẤP PHÉP NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU TỪ NƯỚC NGOÀI LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU

Khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu¹¹

TT	Tên phế liệu nhập khẩu	Mã HS	Khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu (tấn/năm)
	...	...	Tổng khối lượng theo nhóm phế liệu có chung mã HS 04 số (sắt thép; nhựa; giấy; thủy tinh; từng kim loại màu).
	...	...	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU TỪ NƯỚC NGOÀI LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

1. Hệ thống, thiết bị tái chế, tái sử dụng phế liệu nhập khẩu (trường hợp có từ 02 hệ thống, thiết bị tái chế, tái sử dụng phế liệu nhập khẩu trở lên, các hệ thống tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống, thiết bị thứ nhất)

- Loại phế liệu sử dụng.
- Tóm tắt quy trình công nghệ trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu.
- Công suất thiết kế (tấn/năm).
- Hệ số hao hụt.
- Sản phẩm (tấn/năm).

2. Biện pháp, phương án xử lý các tạp chất đi kèm phế liệu nhập khẩu

2.1. Hệ thống, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm phế liệu nhập khẩu (nếu có) *(trường hợp có từ 02 hệ thống, thiết bị trở lên, các hệ thống, thiết bị tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống, thiết bị thứ nhất)*

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý tạp chất (trường hợp công nghệ xử lý tạp chất đã được mô tả trong giấy phép thì trích dẫn đến đề mục đã mô tả và không cần mô tả lại).

- Công suất thiết kế (tấn/năm).

2.2. Phương án chuyển giao, xử lý các tạp chất: Phải ký hợp đồng và chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý theo quy định pháp luật.

3. Yêu cầu đối với kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu *(trường hợp có từ 02 kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu trở lên, các kho lưu giữ tiếp theo được mô tả tương tự kho lưu giữ thứ nhất)*

- Diện tích kho lưu giữ.

- Thiết kế, cấu tạo của kho.

- Vật liệu làm tường và vách ngăn.

- Biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong.

- Hệ thống thu gom nước mưa.

- Hệ thống thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh.

- Khả năng lưu giữ tối đa (tấn).

4. Bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu *(trường hợp có từ 02 bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu trở lên, các bãi lưu giữ tiếp theo được mô tả tương tự bãi lưu giữ thứ nhất)*

- Diện tích bãi lưu giữ.

- Thiết kế, cấu tạo của bãi.

- Hệ thống thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn qua bãi phế liệu.

- Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu.

- Khả năng lưu giữ tối đa (tấn).

5. Các yêu cầu bảo vệ môi trường

5.1. Chỉ được phép nhập khẩu khối lượng phế liệu đảm bảo sức chứa của kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu; chỉ được sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất tại dự án, cơ sở của mình; nhập khẩu đúng chủng loại, khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu quy định trong Giấy phép môi trường này.

5.2. Phế liệu nhập khẩu phải đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

5.3. Phải tái xuất đối với những lô hàng phế liệu nhập khẩu không đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; Trường hợp không thể tái xuất, phải thỏa thuận với đơn vị có đủ năng lực để xử lý, tiêu hủy chất thải, phế liệu vi phạm theo quy định pháp luật.

5.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (nếu có).

5.5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có).

Phụ lục 6

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên (*chỉ ghi dự kiến tổng số lượng phát sinh theo năm*).

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh (*chỉ ghi dự kiến tổng số lượng phát sinh theo năm*).

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh (*chỉ ghi dự kiến tổng số lượng phát sinh theo năm*).

1.4. Khối lượng chất thải công nghiệp phải kiểm soát (*chỉ ghi dự kiến tổng số lượng phát sinh theo năm*).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Kho/khu vực lưu chứa trong nhà (*trường hợp có từ 02 kho/khu vực lưu chứa trở lên, các kho lưu chứa tiếp theo được mô tả tương tự kho/khu vực lưu chứa thứ nhất*).
- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà.

2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Kho/khu vực lưu chứa trong nhà/khu vực lưu chứa ngoài trời (*trường hợp có từ 02 kho/khu vực lưu chứa trở lên, các kho lưu chứa tiếp theo được mô tả tương tự kho/khu vực lưu chứa thứ nhất*).
- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà/khu vực lưu chứa ngoài trời.

2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Kho/khu vực lưu chứa (*trường hợp có từ 02 kho/khu vực lưu chứa trở lên, các kho/khu vực lưu chứa tiếp theo được mô tả tương tự kho lưu chứa thứ nhất*).
- Diện tích kho/khu vực lưu chứa.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải (nếu có, bao gồm tự xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm)

3.1. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại (trường hợp có từ 02 hệ thống, công trình, thiết bị trở lên, các hệ thống tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống, công trình, thiết bị thứ nhất)

- Loại chất thải nguy hại tự xử lý, tái chế, tái sử dụng.
- Khối lượng chất thải tự xử lý, tái chế, tái sử dụng (tấn/năm).
- Tóm tắt quy trình công nghệ tự xử lý, tái chế, tái sử dụng.
- Công suất thiết kế (tấn/năm).
- Sản phẩm tái chế (nếu có).

Ghi chú: Trường hợp dự án đầu tư, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại chỉ cần ghi loại chất thải tự xử lý, tái chế, tái sử dụng tại hệ thống, công trình, thiết bị đã được nêu tại phần A Phụ lục 4, không phải mô tả lại quy trình công nghệ tự xử lý, tái chế, tái sử dụng.

3.2. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt (trường hợp có từ 02 hệ thống, công trình, thiết bị trở lên, các hệ thống tiếp theo được mô tả tương tự hệ thống, công trình, thiết bị thứ nhất)

- Loại chất thải tự xử lý, tái chế, tái sử dụng.
- Khối lượng chất thải tự xử lý, tái chế, tái sử dụng (tấn/năm).
- Tóm tắt quy trình công nghệ tự xử lý, tái chế, tái sử dụng.
- Công suất thiết kế (tấn/năm).
- Sản phẩm tái chế (nếu có).

Ghi chú: Trường hợp dự án đầu tư, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại chỉ cần ghi loại chất thải tự xử lý, tái chế, tái sử dụng tại hệ thống, công trình, thiết bị đã được nêu tại phần A Phụ lục 4, không phải mô tả lại quy trình công nghệ tự xử lý, tái chế, tái sử dụng.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI (nếu có)

- Ghi rõ các yêu cầu phòng ngừa sự cố chất thải, ứng phó sự cố chất thải phải thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường.

Phụ lục 7

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số..... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG (nếu có)

Ghi rõ các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường, kinh phí, thời gian thực hiện.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC (nếu có)

Ghi rõ các nội dung bồi hoàn đa dạng sinh học phải thực hiện.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG/GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

Ghi rõ các hạng mục, công trình sản xuất và các yêu cầu về bảo vệ môi trường (bao gồm cả giai đoạn thi công và vận hành) đã được phê duyệt trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường mà chủ dự án đầu tư, cơ sở tiếp tục thực hiện.

Trường hợp thay đổi hạng mục, công trình sản xuất và các yêu cầu về bảo vệ môi trường tiếp tục thực hiện nhưng không thuộc trường hợp phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, cơ quan cấp giấy phép môi trường hoặc người có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường xem xét và ghi rõ hạng mục, công trình sản xuất và các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi được chấp thuận thay đổi để chủ dự án đầu tư, cơ sở tiếp tục thực hiện theo quy định.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (nếu có)

- Ghi rõ các yêu cầu liên quan đến quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường và các nội dung quản lý môi trường khác (nếu có).

- Ghi rõ các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác mà chủ dự án/cơ sở phải tiếp tục thực hiện, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật.

Phụ lục 8

XÁC NHẬN DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC DANH MỤC PHÂN LOẠI XANH (Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

A. NỘI DUNG XÁC NHẬN DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC DANH MỤC PHÂN LOẠI XANH

1. Tên chủ dự án đầu tư, chủ thể phát hành trái phiếu xanh.
2. Phạm vi, quy mô hoạt động của dự án đầu tư.
3. Tóm tắt công nghệ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; thông tin cơ bản về sản phẩm của dự án đầu tư.
4. Nội dung xác nhận đã đáp ứng các tiêu chí môi trường

Nêu lĩnh vực, loại hình dự án đầu tư theo quy định tại cột số (2), thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường hoặc mang lại lợi ích về môi trường theo quy định tại cột số (3) hoặc cột số (4) Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg

5. Các yêu cầu để đáp ứng, duy trì các tiêu chí môi trường.

6. Nội dung khác (nếu có).

B. CÁC YÊU CẦU KHÁC

Các yêu cầu, điều kiện khác kèm theo (nếu có).

[1] Lưu ý: khối lượng không vượt quá 80% nhu cầu sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo công suất thiết kế theo quy định tại khoản 4 Điều 45 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.